

Bản án số: 187/2017/HSPT
Ngày: 09/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Nam Phương**

Các Thẩm phán: - Ông **Nguyễn Văn Thành**
- Bà **Lê Hồng Hương**

Thư ký phiên tòa: Bà **Cao Thị Minh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông **Nguyễn Văn Hiền**
– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 108/HSPT ngày 05 tháng 5 năm 2017 do có kháng cáo của bị cáo Trần Quốc M đối với bản án số 25/2017/HSST ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Quốc M, sinh năm 1980 tại Thái Bình;

HKTT: Khu A, ấp B, xã C, thành phố E, tỉnh Đồng Nai;

Chỗ ở: 179, tổ F, khu K, thị trấn F, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: Cao đẳng; Nghề nghiệp: Thợ điện;

Con ông Trần Văn H (sinh năm 1947) và bà Vũ Thị Đ (sinh năm 1951);
Gia đình có 06 anh chị, em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình;

Bị cáo có vợ là Lý Diễm Th (sinh năm 1989) và có 02 con (Lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012).

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt.

(Ngoài ra trong vụ án còn có đại diện hợp pháp người bị hại nhưng do những người này không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Long Thành thì nội dung vụ án được như sau:

Trần Quốc M có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 25/10/2016, Mạnh điều khiển xe ô tô biển số 60A-199.17 (loại xe 5 chỗ ngồi) lưu thông trên đường quốc lộ 51A (đường L) hướng từ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đi thành phố E, khi đi đến km20+900 đường L, M điều khiển xe ô tô vượt bên trái trên làn đường ngược chiều thì va chạm vào xe mô tô biển số 60C1-444.96 do Nguyễn Văn T điều khiển lưu thông đúng làn đường quy định theo hướng từ thành phố E đi tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, dẫn đến T và xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả Nguyễn Văn T chết do đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 583 ngày 03/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn T do: Sốc đa chấn thương, vỡ lách, rách mạc treo tiểu tràng, rách thanh mạc và mạc treo đại tràng ngang; gãy xương cánh tay, cẳng tay trái và gãy cổ xương đùi phải.

Nồng độ cồn trong máu: 48,4mmol/l (222,64mg/100l)

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đã xác định:

Nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường thẳng hai chiều. Có hai vạch sơn liền phân chia phần đường. Mặt đường thảm nhựa phẳng rộng 3m50 + 3m50.

Lấy mép đường bên phải theo hướng thành phố E đi Vũng Tàu làm chuẩn.

Sau khi xảy ra tai nạn hiện trường còn để lại các dấu vết và vị trí xe được mô tả ghi nhận như sau:

1. Xe ô tô biển số 60A-199.17 lưu thông theo hướng Vũng Tàu đi thành phố E, lúc xảy ra tai nạn xe dừng ở phần đường đi Vũng Tàu, đầu xe quay về hướng Thành phố E, đuôi xe quay về hướng Vũng Tàu.

Trục trước bên trái vào mép đường chuẩn là 4m30.

Trục sau bên phải vào mép đường chuẩn là 4m10.

2. Xe mô tô biển số 60C1-444.96 lưu thông theo hướng thành phố E đi Vũng Tàu. Lúc xảy ra tai nạn xe ngã về bên phải, đầu xe sát xe ô tô (1) quay về hướng Vũng Tàu, đuôi xe quay về hướng thành phố E.

Trục trước vào mép đường chuẩn là 5m20.

Trục sau vào mép đường chuẩn là 4m60.

Khoảng cách giữa hai xe từ trục trước bên phải xe ô tô (1) đến trục trước xe mô tô (2) là 1m30.

Đo từ trục sau bên trái xe ô tô (1) vào trụ điện số 84 ở mép đường chuẩn hướng Vũng Tàu là 19m30 làm mốc cố định.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Trần Quốc M đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, phương tiện, tử thi và các tài liệu đã thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Tại bản án sơ thẩm số 25/2016/HSST ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Quốc M 10 (mười) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/4/2017, bị cáo Trần Quốc M kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Quốc M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo. Lý do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã bồi thường cho gia đình bị hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát: cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo M là đúng người, đúng tội, mức án 10 tháng tù là tương xứng. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, tích cực khắc phục hậu quả bằng cách bồi thường cho gia đình bị hại, là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

XÉT THẤY

Ngày 25/10/2016, Trần Quốc M (có giấy phép lái xe theo quy định), khi đang điều khiển xe ô tô biển số 60A-199.17 lưu thông trên đường L, do M vượt bên trái trên làn đường ngược chiều nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô do anh Nguyễn Văn T điều khiển lưu thông đúng làn đường quy định. Hậu quả anh Tuệ tử vong do đa chấn thương. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Trần Quốc M về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và không oan sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ, vượt qua xe cùng chiều phía trước không đảm bảo an toàn, lấn sang phần đường ngược chiều gây tai nạn, lỗi thuộc về bị cáo.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường cho gia đình bị hại và được bị hại xin giảm án cho bị cáo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, có 02 con còn nhỏ. Xét cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng cải tạo,

giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn giảm thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án ngày 30/6/2017, kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Vì những lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc M; Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc M 10 (mười) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời hạn thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng. Thời hạn được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (09/8/2017).

Giao bị cáo Trần Quốc M cho Ủy ban nhân dân xã C, thành phố E, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt và thời gian thử thách.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện (1)
- Công an huyện (1);
- Tòa án nhân dân huyện (2);
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai - B5 (1);
- Bị cáo (2);
- Phòng PV 27 (1);
- Lưu (1);

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Nam Phương